TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 251/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/8/2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1982.
- Anh Hồ T, sinh năm 1974.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hồ T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/05/2002 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, xúc phạm nhau. Từ năm 2013 cho đến nay hai người sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu, chị L và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng chị L và anh T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh T.

[2] Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hồ T có 02 người con chung là cháu Hồ Thị Trân C, sinh ngày 18/12/2002; Hồ Anh K, sinh ngày 16/02/2009. Cháu C đã trên 18 tuổi, chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

Chị L, anh T thỏa thuận giao cháu Hồ Anh K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung của chị L, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn, thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hồ T thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung: Giao cháu Hồ Anh K, sinh ngày 16/02/2009 cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Hồ T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Hồ Thị Trân C, sinh ngày 18/12/2002 đã trên 18 tuổi, chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hồ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hồ T mỗi người chịu 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007754, AA/2021/0007755 ngày 29/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị L, anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã V, huyện Phú Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang